

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Hai

2. Ông Phan Thanh Trường

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc: “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn Phiên tòa số: 71/2024 ngày 20/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quốc Tr , sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu Đ Gi, xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị Đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Đ Gi, xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn anh Bùi Quốc Tr là bà Nguyễn Thị Bích Th – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn chị Phùng Thị Th là bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt không có lý do, bà Th, bà Hạnh đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Bùi Quốc Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th kết hôn năm 2020 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cảm không hợp nhau, mỗi người có quan điểm sống riêng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau thường xảy ra mâu thuẫn, chị Th đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2023, anh Tr và chị Th sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh Tr yêu cầu xin được ly hôn chị Th.

Bị đơn, chị Phùng Thị Th cũng thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Tr trình bày. Về tình cảm vợ chồng, theo chị Th thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng con dâu nên anh Tr đã đưa chị Th về trả cho bố mẹ chị Th từ tháng 11 năm 2023, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, chị Th vẫn về thăm con xong lại đi làm hoặc về nhà mẹ đẻ. Nay anh Tr xin ly hôn thì chị Th không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh Tr, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đề nghị Tòa án cho anh chị về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021; Cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 (Sinh đôi) hiện nay hai cháu đang sống cùng anh Tr. Ly hôn anh Tr xin được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Tr đang làm trang trại có thu nhập bình quân là 10.000.000đ/tháng, đủ điều kiện nuôi dạy các con Tr Th. Nếu ly hôn, chị Th tự nguyện giao cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021 và cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 cho anh Tr nuôi dưỡng, vì hiện nay chị phải thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc các con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi các con theo khả năng của chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th khẳng định anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Bùi Quốc Tr: Bà Nguyễn Thị Bích Th đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xác định, tình cảm vợ chồng giữa anh Bùi Quốc Tr và chị Phùng Thị Th không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục, đề nghị HĐXX cho anh Tr được ly hôn chị Th để giải phóng cho nhau. Giao cho anh Tr nuôi dưỡng cả 02 con chung vì chị Th không có điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phùng Thị Th: Bà Đinh Thị Hạnh nhất trí với quan điểm của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo

yêu cầu của chị Th vì thực tế chị Th và anh Tr có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa anh Tr và chị Th vẫn còn có thể khắc phục được, đề nghị HĐXX cho anh Tr, chị Th về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con. Trường hợp HĐXX cho anh Tr được ly hôn chị Th thì giao cho anh Tr nuôi dưỡng cả 02 con chung vì chị Th phải đi làm ăn xa, không có điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX:

Xử cho anh Bùi Quốc Tr được ly hôn chị Phùng Thị Th.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh Tr, chị Th cụ thể: Giao cho anh Bùi Quốc Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021 và cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 đến khi Th niên, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng, anh Tr và chị Th khẳng định vợ chồng không có gì chung nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: anh Tr, chị Th được miễn án phí theo quy định của Pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Th, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả anh Tr và chị Th đều có nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã T M, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th kết hôn năm 2020, được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Tr. Tình cảm vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, được vài năm sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cảm không hợp nhau, mỗi người có quan điểm sống riêng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2023, anh Tr và chị Th sống ly thân từ đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh Tr yêu cầu xin được ly hôn chị Th.

Bị đơn, chị Phùng Thị Th cũng thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Tr trình bày. Về tình cảm, theo chị Th thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng con dâu nên anh Tr đã đưa chị Th về trả cho bố mẹ để chị Th từ tháng 11 năm 2023, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Th vẫn về thăm con xong lại đi làm mà không ở lại nhà anh Tr. Nay anh Tr xin ly hôn, chị Th không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh Tr, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đề nghị Tòa án cho anh chị về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên chị Th vẫn thường xuyên đi làm ăn xa, không về ở cùng anh Tr, không đưa ra được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, chị Th cũng khẳng định do chị thường xuyên đi làm ăn xa nhà, không có điều kiện trông nom con chung. HĐXX xét thấy, nếu chị Th mong muốn về đoàn tụ thì chị Th phải có thiện chí để khắc phục tình cảm vợ chồng. Như vậy có thể khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Tr không còn, không thể khắc phục được, cần cho anh Tr ly hôn chị Th là phù hợp theo điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021; Cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021(Sinh đôi) hiện nay hai cháu đang sống cùng anh Tr. Ly hôn anh Tr xin được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Tr đang làm trang trại có thu nhập bình quân là 10.000.000đ/tháng, có nhà ở chung cùng bố mẹ đẻ, đủ điều kiện nuôi dạy các con Tr Th. Nếu ly hôn, chị Th tự nguyện giao cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021 và cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 cho anh Tr nuôi dưỡng, vì hiện nay chị phải thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc các con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi các con theo khả năng của chị. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Tr và chị Th, giao cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021 và cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 cho anh Tr nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tr không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th khẳng định anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Bùi Quốc Tr và Chị Phùng Thị Th đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35,

khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Quốc Tr được ly hôn chị Phùng Thị Th

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Bùi Quốc Tr và chị Phùng Thị Th cụ thể như sau:

Giao cho anh Bùi Quốc Tr tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hậu D, sinh ngày 27/02/2021 và cháu Bùi Th Tiên, sinh ngày 27/02/2021 đến khi các cháu Th niên, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tr tự nguyện không có yêu cầu. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Bùi Quốc Tr được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã T M
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vĩnh

